TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 38/2018/DS-PT
Ngày: 24 - 5 - 2018
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Viên
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung
Bà Trần Thị Thanh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22, 23 và 24 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 41/2017/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp về thừa kế tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2017/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2018, Thông báo dời ngày xét xử số 540/TA-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 37/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; cư trú tại 58/4 đường H, phường L, thành phố N, Khánh Hòa, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; cư trú tại 58/4 đường H, phường L, thành phố N, Khánh Hòa, Khánh Hòa. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962; cư trú tại đường T, Phường P, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1944; cư trú tại Tổ A, Khối B, Thành phố B, Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; cư trú tại đường N, phường V, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953; Hộ chiếu số B cấp tại Cục quản lý Xuất nhập cảnh ngày 30/5/2012, cư trú tại S, P, A, USA

Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1981; cư trú tại Lô C H, P, thành phố N, Khánh Hòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền lập ngày 19 tháng 3 năm 2018). Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; cư trú tại Tổ dân phố A, N, Thị xã N, Khánh Hòa. Có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Khánh T, sinh năm 1959; cư trú tại đường L, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

6. Bà Dương Lộc H, sinh năm 1963; cư trú tại số 58/4 đường H, phường L, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:* Ông Nguyễn Hồng H là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Hồng H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị Khánh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2015, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/12/2015, quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Cha bà là ông Nguyễn Văn C, chết năm 1992. Mẹ bà là bà Nguyễn Thị R, chết năm 2010.

Cha mẹ bà có 08 người con, gồm: ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Khánh T, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T và bà.

Cha mẹ bà để lại di sản là nhà và quyền sử dụng đất tại 38/4 đường H, phường L, thành phố N (hiện nay là số 58/4 đường H, phường L, thành phố N) với diện tích 134m^2, đã được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04746 ngày 31/8/2005. Khối tài sản này do ông Nguyễn Văn T và bà đang quản lý sử dụng.

Cha bà chết không để lại di chúc. Ngày 08/3/2007, mẹ bà lập di chúc cho bà được hưởng toàn bộ di sản của mẹ bà trong khối tài sản chung với cha của bà. Bà đã đề nghị ông Nguyễn Văn T và bà Dương Lộc H giao lại nhà, đất cho bà như chỉ định trong di chúc, nhưng ông T, bà H không đồng ý.

Năm 2014, tất cả anh chị em đã thống nhất lập biên bản thỏa thuận và ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T1 đứng ra giao dịch mua bán, nhưng việc mua bán không thực hiện được do các anh em không thống nhất.

Để bảo vệ quyền lợi của mình, bà khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế theo di chúc của mẹ bà là bà Nguyễn Thị R lập ngày 08/3/2007 theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị L về cha mẹ, hàng thừa kế và tài sản mà cha mẹ để lại.

Phần nhà, đất ông đang quản lý, sử dụng tại 38/4 (hiện nay là số 58/4) đường H, phường L, thành phố N là do cha mẹ ông là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị R tạo lập. Cha, mẹ ông không để lại di chúc. Việc bà Nguyễn Thị L cho rằng bà Nguyễn Thị R để lại di chúc, ông không thừa nhận. Mặt khác, nếu có di chúc thì di chúc này không hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa xem xét.

Ông cùng anh em nhất trí không chia di sản mà để bán di sản của cha mẹ để lại rồi phân chia, vì nếu chia nhỏ ra sẽ giảm giá trị của tài sản. Nếu phải phân chia di sản của cha mẹ thì yêu cầu Tòa án căn cứ vào biên bản thỏa thuận mà anh chị em trong gia đình đã lập và ký vào năm 2014.

- Quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Lời trình bày của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn T về người để lại di sản và di sản, hàng thừa kế là đúng.

Ông không biết nội dung di chúc mà bà Nguyễn Thị L làm căn cứ khởi kiện là gì, nhưng ngày 27/7/2007, bà Nguyễn Thị R lập một bản di chúc, hiện nay ông đang giữ. Theo nội dung di chúc này, phần tài sản của bà Nguyễn Thị R được giao lại cho ông và bà Nguyễn Thị L.

Năm 2014, tất cả anh chị em đã thống nhất lập biên bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng tài sản là di sản của cha mẹ và ủy quyền cho ông đứng ra giao dịch mua bán, tất cả các anh chị em trong gia đình đều ký vào biên bản thỏa thuận. Đề nghị Tòa án để cho anh em ông tiếp tục thực hiện thỏa thuận này.

Nếu bà Nguyễn Thị L yêu cầu phân chia di sản của cha mẹ thì yêu cầu Tòa án căn cứ bản di chúc được lập ngày 27/7/2007 để hủy bỏ di chúc lập ngày 08/3/2007. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với bản di chúc lập ngày 27/7/2007.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Khánh T trình bày:

Về người để lại di sản và di sản, hàng thừa kế như bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn T trình bày là đúng.

Phần di sản mà mẹ các ông bà để lại, mẹ các ông bà đã có di chúc lập tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N. Khi lập di chúc này mọi người đều

biết. Đề nghị Tòa án chia phần di sản của mẹ các ông bà để lại theo di chúc ngày 08/3/2007 và chia cho bà Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Lộc H trình bày:

Bà là con dâu trong gia đình, nên không can thiệp vào tài sản của cha mẹ chồng. Bà đồng ý với ý kiến của chồng bà là ông Nguyễn Văn T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2017/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 662, khoản 5 Điều 667 Bộ luật dân sự 2005 (khoản 3 Điều 640, khoản 5 Điều 643 Bộ luật dân sự năm 2015); khoản 5 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị R theo di chúc ngày 08/3/2007 là nhà, đất thuộc thửa 163 tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại 58/4 (số cũ là 38/4) đường H, phường L, thành phố N Khánh Hòa.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo qui định.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, các bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị Khánh T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xém xét lại toàn bộ nội dung nhận định và quyết định của bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hủy Bản án sơ thẩm số 35/2017/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Khánh T giữ nguyên nội dung kháng cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự, đã giải quyết vụ án không đúng thẩm quyền vì có đương sự là ông Nguyễn Văn Q định cư ở Hoa Kỳ trước thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Các đương sự đều thừa nhận lô đất có diện tích 134m^2 thuộc thửa đất số 163 tờ bản đồ số 13 tại số 58/4 (số cũ 38/4) đường H, phường L, thành phố N, Khánh Hòa là tài sản chung của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị R. Ông Nguyễn Văn T có lời khai: Nếu phải phân chia di sản của cha, mẹ thì yêu cầu Tòa án căn cứ vào biên bản thỏa thuận mà anh chị em trong gia đình đã lập và ký vào năm 2014 nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ yêu cầu của ông T để tạo điều kiện cho việc giải quyết vụ án triệt để. Cấp sơ thẩm không quyết định di chúc nào có hiệu lực pháp luật, di chúc nào không có hiệu lực pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa phúc thẩm; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Cấp sơ thẩm không làm rõ yêu cầu của ông Nguyễn Văn T "Nếu phải phân chia di sản của cha mẹ thì yêu cầu Tòa án căn cứ vào biên bản thỏa thuận mà anh chị em trong gia đình đã lập và ký vào năm 2014" để xác định trong trường hợp Tòa án chia di sản của bà R theo yêu cầu của bà L thì ông T có phản tố yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn C hay không.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017, thời hiệu yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế. Do đó phần di sản của ông Nguyễn Văn C vẫn còn thời hiệu khởi kiện, cấp sơ thẩm phải làm rõ việc bà L và những người thừa kế theo pháp luật của ông C, bà R có yêu cầu đối với phần di sản của ông C để lại trong khối tài sản chung hay không để xem xét, giải quyết triệt để vụ án và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; Di chúc do bà R lập ngày 27/7/2007, bà R định đoạt cả phần tài sản của ông C trong khối tài sản chung, nội dung di chúc không rõ ràng nên không hợp pháp, không phát sinh hiệu lực. Di chúc do bà R lập ngày 08/3/2007 là di chúc hợp pháp, phát sinh hiệu lực khi bà R chết. Cấp sơ thẩm nhận định di chúc do bà R lập ngày 27/7/2007 có hiệu lực pháp luật nhưng không chia di sản thừa kế theo di chúc ngày 27/7/2007 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của bà L nhưng lại tuyên xử bà L phải nộp 111.483.456 đồng án phí dân sự sơ thẩm là trái với quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố N giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*

Ngày 27/10/2015, bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế. Các bị đơn đều cư trú tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, tài sản trang chấp cũng ở thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều cư trú tại Việt Nam. Ngày 11/12/2015, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thụ lý, giải quyết vụ án "Tranh chấp di sản thừa kế" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 (khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

Ngày 12/12/2015, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Minh T tham gia tố tụng và sau đó xuất

cảnh và định cư tại Hoa Kỳ. Tòa án nhân dân thành phố N tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 412 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 (Điều 471 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

[2] *Về nội dung vụ án*

[2.1] Các đương sự đều thừa nhận nhà, đất thuộc thửa đất số 163 tờ bản đồ số 13 tại số 58/4 (số cũ 38/4) đường H, phường L, thành phố N, Khánh Hòa là tài sản chung của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị R. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 971257, số vào sổ H04746 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 31/8/2005.

Ông Nguyễn Văn C chết vào năm 1992, không để lại di chúc.

[2.2] Bà Nguyễn Thị R chết vào ngày 22/7/2010. Bà Nguyễn Thị R để lại hai bản di chúc đối với tài sản là nhà, đất tại số 58/4 (số cũ 38/4) đường H, phường L, thành phố N, Khánh Hòa, cụ thể:

- Di chúc lập ngày 08/3/2007 được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa chứng thực, có nội dung: Để lại cho bà Nguyễn Thị L ½ diện tích đất, trên đất có căn nhà 02 tầng mới xây vào năm 2006 và kỷ phần thừa kế của bà được hưởng của ông Nguyễn Văn C.

- Di chúc lập ngày 27/7/2007 được Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa công chứng, có nội dung: Nhà, đất tại số 58/4 (số cũ 38/4) đường H, phường L, thành phố N, Khánh Hòa được chia làm 03 phần. Giao cho bà Nguyễn Thị L 65,3m^2 đất, trên đất có một căn nhà 01 tầng, nền gạch bông, tường gạch, mái tôn; giao cho ông Nguyễn Văn T1 63,3m^2 đất, trên đất có một căn nhà cấp 4, tường gạch, nền xi măng, mái tôn; 5,2m^2 làm lối đi chung.

[2.3] Cấp sơ thẩm nhận định, Di chúc ngày 27/7/2007, bà Nguyễn Thị R đã định đoạt toàn bộ khối tài sản chung của bà R và ông Nguyễn Văn C. Phần định đoạt của bà R đối với phần tài sản của ông Nguyễn Văn C không phát sinh hiệu lực. Phần tài sản của bà Nguyễn Thị R vẫn phát sinh hiệu lực. Bản di chúc lập ngày 27/7/2007 là là bản di chúc sau cùng có hiệu lực pháp luật và Bản di chúc ngày 08/3/2007 bị hủy bỏ, nhưng cấp sơ thẩm không tuyên bố hủy bỏ Di chúc ngày 08/3/2007 và Di chúc ngày 27/7/2007 có hiệu lực pháp luật, không chia di sản thừa kế theo Di chúc ngày 27/7/2007 là sai lầm về đường lối xét xử, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, vì việc chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị R để lại theo Di chúc ngày 08/3/2007 hay Di chúc ngày 27/7/2007 là do Hội đồng xét xử quyết định không phụ thuộc vào yêu cầu của đương sự.

[2.4] Tại thời điểm cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản của ông Nguyễn Văn C để lại là phần tài sản trong khối tài sản chung (nhà, đất tại số 58/4 đường H, phường L, thành phố N, Khánh Hòa) đã hết thời hiệu. Tuy nhiên, trong quá trình cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, theo quy định tại khoản 1 Điều 623, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm

mở thừa kế. Do đó phần tài sản của ông Nguyễn Văn C để lại trong khối tài sản chung là nhà, đất tại số 58/4 (số cũ 38/4) đường H, phường L, thành phố N, Khánh Hòa vẫn còn thời hiệu khởi kiện. Tại bản tự khai ngày 13/4/2017 (BL 68) ông Nguyễn Văn T2 yêu cầu chia di sản của ông C để lại và tại bản tự khai ngày 07/3/2016 (BL11) ông Nguyễn Văn T yêu cầu chia di sản của ông C, bà R theo thừa kế không có di chúc, nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành làm rõ để xem xét, giải quyết theo quy định, cũng như không tiến hành làm rõ việc bà Nguyễn Thị L và những người thừa kế theo pháp luật khác của ông Nguyễn Văn C có yêu cầu chia di sản của ông C để lại hay không để xem xét, giải quyết là chưa triệt để và chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự;

[2.5] Ngoài ra, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị L nhưng lại buộc bà Nguyễn Thị L phải nộp 111.483.456 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng với quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án "...Đối với phần Tòa án bác đơn yêu cầu thì người yêu cầu chia tài sản chung, di sản thừa kế không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trường hợp Tòa án xác định tài sản chung, di sản thừa kế mà đương sự yêu cầu chia không phải là tài sản của họ thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch''.

[2.6] Các nội dung nêu tại phần [2.3], phần [2.4], cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, cần phải hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy Bản án sơ thẩm số 35/2017/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố N và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Các bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Khánh T không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn lại cho các bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Khánh T 900.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007180 ngày 03/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

(đã ký)

Trần Hữu Viên